

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/DS – ST.

Ngày: 17/01/2025.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn.
- Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị G – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1233/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9452/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10142/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10141/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L (có mặt).

Địa chỉ: D L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023).

2. Bị đơn: Ông Phạm Thái S, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2 H, tổ B (nay là tổ A), phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N (viết tắt là Ngân hàng), lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ngày 26/11/2021, ông Phạm Thái S có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản Điều khoản và Điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng chi tiết như sau: Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), Loại thẻ: VCB JCB Classsic- Số tài khoản thẻ tín dụng: J0880000700, ngày bắt đầu sử dụng thẻ: 03/12/2021. Lãi suất trong hạn 15%/năm, **lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn**, mục đích tiêu dùng cá nhân. Số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 4 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng là ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Lãi phát sinh được tính trên số dư thực tế nhân (x) lãi suất tính lãi (15%/năm) nhân (x) số ngày duy trì số dư thực tế chia (/) 365 ngày. Phí vượt hạn mức: áp dụng khi khách hàng sử dụng thẻ quá hạn mức thẻ tín dụng được cấp, chi tiết tính phí như sau: từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm nhân (x) số tiền vượt hạn mức chia (/) 365 ngày, từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm nhân (x) số tiền vượt hạn mức chia (/) 365 ngày, từ 16 ngày trở lên: 15%/năm nhân (x) số tiền vượt hạn mức chia (/) 365 ngày. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán (tối thiểu 100.000 đồng, trước ngày 01/07/2023 tối thiểu 50.000 đồng. Phí thường niên phí duy trì tài khoản sử dụng thẻ JCB Classsic là 100.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.181.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.189.905 đồng.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 04/7/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ VCB JCB Classsic- Số tài khoản thẻ tín dụng: J0880000700 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 7 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 17/01/2025, thẻ VCB JCB Classsic- Số tài khoản thẻ tín dụng: J0880000700 ông S còn nợ số tiền gốc là 26.810.095 đồng, nợ lãi 13.602.664 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu và phí vượt hạn mức 56.066.806 đồng, phí thường niên 300.000 đồng tổng số tiền gốc và lãi, phí là 96.779.565 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thái S trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ tín dụng ký ngày 26/11/2021 là 96.779.565 đồng (trong đó: số tiền gốc là 26.810.095 đồng, nợ lãi 13.602.664 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu và phí vượt hạn mức 56.066.806 đồng, phí thường niên 300.000 đồng).

Và ông Phạm Thái S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phạm Thái S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông S đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông S vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm.

Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thái S; địa chỉ: 2 H, tổ B (nay là tổ A), phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai trả số tiền đã vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 26/11/2021 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 26/11/2021 được ký tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh G1; địa chỉ: D L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để giải quyết như vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Thái S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/11/2021, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ VCB JCB Classsic- Số tài khoản thẻ tín dụng: J0880000700, ngày bắt đầu sử dụng thẻ: 03/12/2021. Lãi suất trong hạn 15%/năm, **lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn**, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.181.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.189.905 đồng.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 04/7/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ VCB JCB Classsic- Số tài khoản thẻ tín dụng: J0880000700 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 7 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Kể từ đó đến nay, ông S không thanh toán số tiền nợ nêu trên. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P đều

vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thái S trả toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ tín dụng ký ngày 26/11/2021 là 96.779.565 đồng (trong đó: số tiền gốc là 26.810.095 đồng, nợ lãi 13.602.664 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu và phí vượt hạn mức 56.066.806 đồng, phí thường niên 300.000 đồng). Trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Và ông Phạm Thái S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thái S phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.838.978 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với bị đơn ông Phạm Thái S.

Buộc ông Phạm Thái S phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 17/01/2025 theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/11/2021 là 96.779.565 đồng (trong đó: số tiền gốc là 26.810.095 đồng, nợ lãi 13.602.664 đồng, phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu và phí vượt hạn mức 56.066.806 đồng, phí thường niên 300.000 đồng). Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần N ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Thái S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần N thì lãi suất mà ông Phạm Thái S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Thái S phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.838.978 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.653.348 đồng theo biên lai thu số 0027363 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tâm

